

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ  
6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH  
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2017**

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
CẢNG AN GIANG**

## MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ	5
4. Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2017	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	13 - 36

\*\*\*\*\*

## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cảng An Giang (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

### Khái quát về Công ty

Công ty là Doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Doanh nghiệp Nhà nước Cảng Mỹ Thới An Giang theo Quyết định số 1644/QĐ-UBND ngày 07 tháng 9 năm 2010 của Ủy ban Nhân dân tỉnh An Giang về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa Cảng Mỹ Thới An Giang. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần số 1600125108 đăng ký lần đầu ngày 29 tháng 3 năm 2011 và đăng ký thay đổi lần thứ 01 ngày 11 tháng 01 năm 2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh An Giang cấp.

#### Trụ sở chính

- Địa chỉ : Quốc lộ 91 tờ 15, khóm Đông Thịnh B, p. Mỹ Thạnh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang.
- Điện thoại : 0296.3.831.401
- Fax : 0296.3.831.129

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Xí nghiệp Cảng Mỹ Thới	Quốc lộ 91, tờ 15, khóm Đông Thịnh B, p. Mỹ Thạnh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang.
Xí nghiệp Cảng Bình Long	Xã Bình Long, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.
Xí nghiệp Vận Tải Bộ	Quốc lộ 91, tờ 15, khóm Đông Thịnh B, p. Mỹ Thạnh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Hoạt động kinh doanh của Công ty là: Bốc xếp hàng hóa; Kho bãi và lưu giữ hàng hóa; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thuỷ; Đại lý, môi giới, đấu giá; Vận tải hàng hoá bằng đường bộ; Vận tải hàng hoá bằng đường thuỷ nội địa; Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh; Khai thác, xử lý và cung cấp nước; Thu gom rác thải không độc; Dịch vụ lưu trú ngắn ngày; Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động; Dịch vụ phục vụ đồ uống; Đóng tàu và cầu kiện nội; Bảo dưỡng, sửa chữa ôtô và xe có động cơ khác; Sửa chữa máy móc, thiết bị; Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác); Xay xát và sản xuất bột thô; Bán buôn gạo; Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; Xây dựng nhà các loại; Hoạt động của các đại lý vận tải hàng hoá đường biển; Hoạt động của đại lý hải quan, giao nhận hàng hoá; Cho thuê văn phòng làm việc; Xây dựng công trình dân dụng; Dịch vụ cung ứng tàu biển.

### Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

#### Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Lê Việt Thành	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 4 năm 2016
Ông Bùi Thành Hiệp	Phó chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 4 năm 2016
Ông Trần Văn Cam	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 22 tháng 4 năm 2016
Ông Trần Tân Phong	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 22 tháng 4 năm 2016
Ông Nguyễn Việt Hùng	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 22 tháng 4 năm 2016
Ông Nguyễn Quốc Bảo	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 22 tháng 4 năm 2016

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG**  
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Lê Văn Phúc	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 22 tháng 4 năm 2016

**Ban kiểm soát**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Bà Nguyễn Thị Bạch Mai	Trưởng ban	Tái bổ nhiệm ngày 22 tháng 4 năm 2016
Bà Trần Thị Thúy Hạnh	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 22 tháng 4 năm 2016
Bà Trần Thị Thu Trà	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 4 năm 2016

**Ban Tổng Giám đốc**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Bùi Thành Hiệp	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 19 tháng 3 năm 2011
Ông Trần Văn Cam	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 4 năm 2011
Ông Trần Tân Phong	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 4 năm 2011

**Đại diện theo pháp luật**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Bùi Thành Hiệp – Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 19 tháng 3 năm 2011).

**Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Công ty.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ Chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ.

**Phê duyệt Báo cáo tài chính**

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG**  
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)



Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,

Bùi Thành Hiệp  
Tổng Giám đốc

Ngày 10 tháng 8 năm 2017

*(Signature)*



Số: 134CT/2017/BCTC-KTTV

## BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG**

Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Cảng An Giang (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 22 tháng 7 năm 2017, từ trang 07 đến trang 34 bao gồm Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

### Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.



Nguyễn Hữu Danh - Giám đốc  
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 1242-2013-008-1  
TP. Cần Thơ, ngày 10 tháng 8 năm 2017

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG**

Địa chỉ: Quốc lộ 91, tổ 15, khóm Đông Thịnh B, phường Mỹ Thạnh, TP.Long Xuyên, tỉnh An Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>54.721.195.341</b>	<b>49.213.305.574</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>33.820.698.483</b>	<b>12.820.371.566</b>
1. Tiền	111		13.820.698.483	7.820.371.566
2. Các khoản tương đương tiền	112		20.000.000.000	5.000.000.000
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		-	<b>15.000.000.000</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	-	15.000.000.000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>16.310.534.607</b>	<b>17.174.937.274</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	16.464.576.662	17.150.093.824
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4a	132.302.539	271.605.739
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	915.607.057	955.189.362
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(1.201.951.651)	(1.201.951.651)
8. Tài sản thiêu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>2.775.685.844</b>	<b>2.465.328.012</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.7	2.775.685.844	2.465.328.012
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>1.814.276.407</b>	<b>1.752.668.722</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	1.165.555.123	1.106.774.663
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		648.721.284	645.894.059
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

# CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG

Địa chỉ: Quốc lộ 91, tổ 15, khóm Đông Thịnh B, phường Mỹ Thạnh, TP.Long Xuyên, tỉnh An Giang

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>108.123.750.301</b>	<b>112.539.657.434</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>10.555.760.000</b>	<b>10.555.760.000</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212	V.4b	10.555.760.000	10.555.760.000
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>92.494.560.106</b>	<b>95.490.814.809</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	90.244.306.992	93.240.561.695
- <i>Nguyên giá</i>	222		175.238.106.659	174.274.797.669
- <i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(84.993.799.667)	(81.034.235.974)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- <i>Nguyên giá</i>	225		-	-
- <i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	2.250.253.114	2.250.253.114
- <i>Nguyên giá</i>	228		2.250.253.114	2.250.253.114
- <i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
- <i>Nguyên giá</i>	231		-	-
- <i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>78.567.000</b>	<b>78.165.081</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	78.567.000	78.165.081
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>3.162.782.353</b>	<b>3.162.782.353</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2b	4.320.000.000	4.320.000.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.2b	(1.157.217.647)	(1.157.217.647)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>1.832.080.842</b>	<b>3.252.135.191</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	1.832.080.842	3.252.135.191
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>162.844.945.642</b>	<b>161.752.963.008</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG**

Địa chỉ: Quốc lộ 91, tổ 15, khóm Đông Thịnh B, phường Mỹ Thạnh, TP.Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kê toán giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>18.070.665.130</b>	<b>9.511.170.073</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>16.355.045.818</b>	<b>7.875.187.123</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	2.721.143.077	813.255.429
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	262.430.844	266.940.769
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	731.297.413	1.709.352.073
4. Phải trả người lao động	314	V.15	1.478.304.564	2.768.114.000
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	10.619.212
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17a	10.434.395.580	611.353.039
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.18a	409.125.000	818.250.000
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		318.349.340	877.302.601
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>1.715.619.312</b>	<b>1.635.982.950</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	V.16	68.181.812	204.545.450
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.17b	216.000.000	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.18b	1.431.437.500	1.431.437.500
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG**

Địa chỉ: Quốc lộ 91, tổ 15, khóm Đông Thịnh B, phường Mỹ Thạnh, TP.Long Xuyên, tỉnh An Giang  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>D - VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>144.774.280.512</b>	<b>152.241.792.935</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>144.774.280.512</b>	<b>152.241.792.935</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.20a	138.000.000.000	138.000.000.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết</i>	411a		138.000.000.000	138.000.000.000
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.20a	4.397.979.092	4.400.672.794
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.20a	2.376.301.420	9.841.120.141
- <i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước</i>	421a		-	9.841.120.141
- <i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này</i>	421b		2.376.301.420	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>162.844.945.642</b>	<b>161.752.963.008</b>



An Giang, ngày 22 tháng 7 năm 2017

Phạm Văn Thành  
Người lập

Nguyễn Văn Cơ  
Kế toán trưởng

Bùi Thành Hiệp  
Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG**

Địa chỉ: Quốc lộ 91, tổ 15, khóm Đông Thịnh B, phường Mỹ Thạnh, TP.Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	36.208.065.733	40.075.995.689
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch	10		36.208.065.733	40.075.995.689
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	27.636.795.706	28.050.908.628
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		8.571.270.027	12.025.087.061
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	511.359.258	692.343.253
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	86.159.930	105.349.959
Trong đó: chi phí lãi vay	23		86.096.380	104.586.252
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	771.125.844	617.007.960
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	5.387.177.969	5.220.010.391
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		2.838.165.542	6.775.062.004
11. Thu nhập khác	31	VI.7	143.651.233	4.850.318
12. Chi phí khác	32	VI.8	11.440.000	184.598.001
13. Lợi nhuận khác	40		132.211.233	(179.747.683)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		2.970.376.775	6.595.314.321
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.14	594.075.355	1.319.062.864
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		2.376.301.420	5.276.251.457
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9a	150	344
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9a	150	344

An Giang, ngày 22 tháng 7 năm 2017

*Thanh*Phạm Văn Thành  
Người lậpNguyễn Văn Cơ  
Kế toán trưởngBùi Thành Hiệp  
Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG**

Địa chỉ: Quốc lộ 91, số 15, khóm Đông Thịnh B, phường Mỹ Thạnh, TP.Long Xuyên, tỉnh An Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**BÁO CÁO LUU CHUYỀN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

<b>CHỈ TIÊU</b>	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</b>	
			<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. <i>Lợi nhuận trước thuế</i>	01		<b>2.970.376.775</b>	<b>6.595.314.321</b>
2. <i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.9, VI.1(	3.959.563.693	3.752.017.567
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.4	63.550	763.707
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3	(497.750.778)	(664.583.333)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	86.096.380	104.586.252
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. <i>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</i>	08		<b>6.518.349.620</b>	<b>9.788.098.514</b>
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		641.492.887	(1.407.468.996)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(310.357.832)	(484.797.618)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		446.020.737	(5.346.229.612)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		1.361.273.889	800.292.990
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(96.715.592)	(117.860.613)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.14	(1.355.683.673)	(395.000.371)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(740.073.402)	(900.990.000)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	20		<b>6.464.306.634</b>	<b>1.936.044.294</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(772.624.500)	(6.411.545.455)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		15.000.000.000	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		717.833.333	77.500.000
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	30		<b>14.945.208.833</b>	<b>(6.334.045.455)</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG**

Địa chỉ: Quốc lộ 91, số 15, khóm Đông Thịnh B, phường Mỹ Thạnh, TP.Long Xuyên, tỉnh An Giang  
 BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017  
 Báo cáo lưu chuyen tiền tệ giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		-	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34 V.18a	(409.125.000)	(409.125.000)	
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	(10.884.184.500)
<i>Lưu chuyen tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>(409.125.000)</i>	<i>(11.293.309.500)</i>
<i>Lưu chuyen tiền thuần trong kỳ</i>	<i>50</i>		<i>21.000.390.467</i>	<i>(15.691.310.661)</i>
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	12.820.371.566	17.501.397.748
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	VI.4	(63.550)	(763.707)
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	<u>33.820.698.483</u>	<u>1.809.323.380</u>

An Giang, ngày 22 tháng 7 năm 2017

Phạm Văn Thành  
Người lập



Nguyễn Văn Cơ  
Kế toán trưởng

Bùi Thành Hiệp  
Tổng Giám đốc

# CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG

Địa chỉ: Quốc lộ 91, tổ 15, khóm Đông Thịnh B, phường Mỹ Thạnh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

---

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

#### 1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Cảng An Giang (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

#### 2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ.

#### 3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Bốc xếp hàng hóa, kho bãi và lưu giữ hàng hóa, hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tuyến cho vận tải đường thủy, vận tải hàng hóa bằng đường bộ. Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh.

#### 4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

#### 5. Nhân viên

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán Công ty có 177 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 217 nhân viên).

### II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

#### 1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

#### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

### III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

#### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22

# CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG

Địa chỉ: Quốc lộ 91, tổ 15, khóm Đông Thịnh B, Phường Mỹ Thạnh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

tháng 12 năm 2014 cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

## IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

### 2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.

### 3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

### 4. Các khoản đầu tư tài chính

#### Các khoản đầu tư năm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

# CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG

Địa chỉ: Quốc lộ 91, tổ 15, khóm Đông Thịnh B, Phường Mỹ Thạnh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

## **Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác**

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

## **5. Các khoản phải thu**

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 06 tháng đến dưới 01 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

# CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG

Địa chỉ: Quốc lộ 91, tổ 15, khóm Đông Thịnh B, Phường Mỹ Thạnh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

## 6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

## 7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là công cụ dụng cụ, chi phí sửa chữa thường xuyên và giá trị lợi thế kinh doanh. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

### Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đòng thảng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

### Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đòng thảng trong 03 năm.

### Lợi thế kinh doanh

Lợi thế kinh doanh được ghi nhận theo số liệu Biên bản xác định giá trị doanh nghiệp tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Công ty Cổ phần Thông tin và Thẩm định giá miền Nam. Lợi thế kinh doanh được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đòng thảng trong 10 năm.

Theo Công văn số 534/CT-THNVDT ngày 15 tháng 4 năm 2015 của Cục thuế tỉnh An Giang trả lời về việc khấu trừ lợi thế vị trí địa lý (lợi thế kinh doanh) của Công ty Cổ phần Cảng An Giang thì từ năm 2015 trở đi giá trị lợi thế vị trí địa lý được khấu trừ vào tiền thuê đất phải nộp hàng năm số tiền là 1.517.895.680 VND cho đến khi hết giá trị lợi thế vị trí địa lý này.

## 8. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo

# CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG

Địa chỉ: Quốc lộ 91, tổ 15, khóm Đông Thịnh B, Phường Mỹ Thạnh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

## 9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	10 - 30
Máy móc và thiết bị	05 - 20
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 15

## 10. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định vô hình của Công ty chỉ gồm Quyền sử dụng đất:

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đèn bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao.

## 11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

# CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG

Địa chỉ: Quốc lộ 91, tổ 15, khóm Đông Thịnh B, Phường Mỹ Thạnh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

---

## 12. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán giữa niên độ căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

## 13. Vốn chủ sở hữu

### *Vốn góp của chủ sở hữu*

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

## 14. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

## 15. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

### *Doanh thu bán hàng hóa*

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

# CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG

Địa chỉ: Quốc lộ 91, tổ 15, khóm Đông Thịnh B, Phường Mỹ Thạnh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

---

## ***Doanh thu cung cấp dịch vụ***

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

## ***Tiền lãi***

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

### **16. Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

### **17. Các khoản chi phí**

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các Chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

### **18. Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

# CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG

Địa chỉ: Quốc lộ 91, tổ 15, khóm Đông Thịnh B, Phường Mỹ Thạnh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### **Thuế thu nhập hiện hành**

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

### **Thuế thu nhập hoãn lại**

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
  - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
  - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

### **19. Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

### **20. Báo cáo theo bộ phận**

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

# CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG

Địa chỉ: Quốc lộ 91, tổ 15, khóm Đông Thịnh B, Phường Mỹ Thạnh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty.

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	262.119.700	348.681.900
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	13.558.578.783	7.471.689.666
Các khoản tương đương tiền	20.000.000.000	5.000.000.000
- <i>Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 03 tháng</i>	<u>20.000.000.000</u>	<u>5.000.000.000</u>
<b>Cộng</b>	<b><u>33.820.698.483</u></b>	<b><u>12.820.371.566</u></b>

### 2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty bao gồm đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

#### 2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Ngắn hạn	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Tiền gửi có kỳ hạn	-	-	15.000.000.000	15.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>15.000.000.000</b>	<b>15.000.000.000</b>

#### 2b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công ty Cổ phần Dầu khí Mêkông	4.320.000.000	(1.157.217.647)	4.320.000.000	(1.157.217.647)
<b>Cộng</b>	<b>4.320.000.000</b>	<b>(1.157.217.647)</b>	<b>4.320.000.000</b>	<b>(1.157.217.647)</b>

Theo Công văn số 143/AGP ngày 16 tháng 6 năm 2011 gửi Ủy ban Nhân dân tỉnh An Giang, Công ty Cổ phần Cảng An Giang đồng ý góp vốn làm cổ đông sáng lập của Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí An giang với tổng số vốn điều lệ là 80.000.000.000 VND.

Theo thỏa thuận về việc thành lập Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí An Giang ngày 27 tháng 6 năm 2011 tỷ lệ góp vốn của Công ty Cổ phần Cảng An Giang là 9.000.000.000 VND tương đương 11,25% vốn điều lệ. Năm 2015, Công ty Cổ phần Cảng An Giang đã bị hoán đổi cổ phần của Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí An Giang lấy cổ phần của Công ty Cổ phần Dầu khí Mêkông theo tỷ lệ 1:0,96 theo thông báo số 1063/TB-DKMK ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Công ty Cổ phần Dầu khí Mêkông về việc sáp nhập.

# CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG

Địa chỉ: Quốc lộ 91, tổ 15, khóm Đông Thịnh B, Phường Mỹ Thạnh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

## Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

## Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	1.157.217.647	1.157.217.647
Trích lập dự phòng bổ sung	-	-
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>1.157.217.647</b>	<b>1.157.217.647</b>

## 3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>		
Công ty Cổ phần Kinh doanh và Tiếp vận vận tải Hoàng Phú An	2.352.063.900	1.370.734.400
Nguyễn Đức Diện	1.505.343.774	3.206.673.709
Các khách hàng khác	12.607.168.988	12.572.685.715
<b>Cộng</b>	<b>16.464.576.662</b>	<b>17.150.093.824</b>

## 4. Trả trước cho người bán

### 4a. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Trả trước cho các người bán khác</i>		
Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư cơ sở hạ tầng APCI	19.956.539	19.956.539
Công ty Cổ phần Quản lý Bảo trì đường thủy nội địa số 13	22.000.000	22.000.000
Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh An Giang	90.346.000	-
Công ty TNHH Thương mại Xây dựng Minh Khôi Nguyên	-	196.649.200
Các nhà cung cấp khác	-	33.000.000
<b>Cộng</b>	<b>132.302.539</b>	<b>271.605.739</b>

### 4b. Trả trước cho người bán dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Trả trước cho các người bán khác</i>		
Trường Kỹ thuật nghiệp vụ - Sở Giao thông Vận tải An Giang	10.000.000.000	10.000.000.000
Các nhà cung cấp khác	555.760.000	555.760.000
<b>Cộng</b>	<b>10.555.760.000</b>	<b>10.555.760.000</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG

Địa chỉ: Quốc lộ 91, tờ 15, khóm Đông Thịnh B, Phường Mỹ Thạnh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

## 5. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<b>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</b>				
Lãi dự thu – tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn	27.125.778	-	247.208.333	-
Tạm ứng	431.806.936	-	319.172.144	
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	456.674.343	-	388.808.885	-
<b>Cộng</b>	<b>915.607.057</b>	-	<b>955.189.362</b>	-

## 6. Nợ xấu

	Số cuối kỳ			Số đầu năm		
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
<b>Các tổ chức và cá nhân khác</b>						
Công ty Cổ phần Vận tải Thương mại Dịch vụ Hoa Lư	-	1.162.798.823	553.891.695	-	1.162.798.823	553.891.695
<i>Phải thu tiền bán hàng</i>	<i>Từ 01 năm đến dưới 02 năm</i>	<i>1.025.260.240</i>	<i>512.630.120</i>	<i>Từ 01 năm đến dưới 02 năm</i>	<i>1.025.260.240</i>	<i>512.630.120</i>
<i>Phải thu tiền bán hàng</i>	<i>Từ 02 năm đến dưới 03 năm</i>	<i>137.538.583</i>	<i>41.261.575</i>	<i>Từ 02 năm đến dưới 03 năm</i>	<i>137.538.583</i>	<i>41.261.575</i>
Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng Tỷ Hưng		143.656.776	-		143.656.776	-
<i>Phải thu tiền bán hàng</i>	<i>Trên 03 năm</i>	<i>143.656.776</i>	-	<i>Trên 03 năm</i>	<i>143.656.776</i>	-
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Xây dựng Văn Minh	-	51.248.722	-	-	51.248.722	-
<i>Phải thu tiền bán hàng</i>	<i>Trên 03 năm</i>	<i>51.248.722</i>	-	<i>Trên 03 năm</i>	<i>51.248.722</i>	-
Công ty Cổ phần Thái Đức Đường	-	74.272.859	-	-	74.272.859	-
<i>Phải thu tiền bán hàng</i>	<i>Trên 03 năm</i>	<i>74.272.859</i>	-	<i>Trên 03 năm</i>	<i>74.272.859</i>	-
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Minh Thành	-	22.606.300	-	-	22.606.300	-
<i>Phải thu tiền bán hàng</i>	<i>Trên 03 năm</i>	<i>22.606.300</i>	-	<i>Trên 03 năm</i>	<i>22.606.300</i>	-
Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại Hải Châu		160.933.487	48.280.046		160.933.487	48.280.046
<i>Phải thu tiền bán hàng</i>	<i>Từ 02 năm đến dưới 03 năm</i>	<i>160.933.487</i>	<i>48.280.046</i>	<i>Từ 02 năm đến dưới 03 năm</i>	<i>160.933.487</i>	<i>48.280.046</i>
Công ty TNHH Vận tải Thùy bộ An Hải		181.200.000	54.360.000		181.200.000	54.360.000
<i>Phải thu tiền bán hàng</i>	<i>Từ 02 năm đến dưới 03 năm</i>	<i>181.200.000</i>	<i>54.360.000</i>	<i>Từ 02 năm đến dưới 03 năm</i>	<i>181.200.000</i>	<i>54.360.000</i>
Công ty TNHH Gia Hiện		60.110.000	30.055.000		60.110.000	30.055.000
<i>Phải thu tiền bán hàng</i>	<i>Từ 01 năm đến dưới 02 năm</i>	<i>60.110.000</i>	<i>30.055.000</i>	<i>Từ 01 năm đến dưới 02 năm</i>	<i>60.110.000</i>	<i>30.055.000</i>
Các tổ chức khác		105.924.750	74.213.325		105.924.750	74.213.325
<i>Phải thu tiền bán hàng</i>	<i>Từ 06 tháng đến dưới 01 năm</i>	<i>105.924.750</i>	<i>74.213.325</i>	<i>Từ 06 tháng đến dưới 01 năm</i>	<i>105.924.750</i>	<i>74.213.325</i>
<b>Cộng</b>		<b>1.962.751.717</b>	<b>760.800.066</b>		<b>1.962.751.717</b>	<b>760.800.066</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG

Địa chỉ: Quốc lộ 91, tổ 15, khóm Đông Thịnh B, Phường Mỹ Thạnh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	<b>Kỳ này</b>	<b>Kỳ trước</b>
Số đầu năm	1.201.951.651	998.776.745
Trích lập dự phòng bổ sung	-	-
Hoàn nhập dự phòng	-	-
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>1.201.951.651</b>	<b>998.776.745</b>

## 7. Hàng tồn kho

	<b>Số cuối kỳ</b>		<b>Số đầu năm</b>	
	<b>Giá gốc</b>	<b>Dự phòng</b>	<b>Giá gốc</b>	<b>Dự phòng</b>
Nguyên liệu, vật liệu	1.582.244.085	-	694.838.791	-
Công cụ, dụng cụ	1.178.406.668	-	1.744.745.871	-
Hàng hóa	15.035.091	-	25.743.350	-
<b>Cộng</b>	<b>2.775.685.844</b>	-	<b>2.465.328.012</b>	-

## 8. Chi phí trả trước

### 8a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<b>Số cuối kỳ</b>	<b>Số đầu năm</b>
Công cụ dụng cụ	402.075.129	302.501.118
Phí bảo hiểm	53.393.732	84.834.540
Sửa chữa thường xuyên	691.926.394	669.780.844
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	18.159.868	49.658.161
<b>Cộng</b>	<b>1.165.555.123</b>	<b>1.106.774.663</b>

### 8b. Chi phí trả trước dài hạn

	<b>Số cuối kỳ</b>	<b>Số đầu năm</b>
Giá trị lợi thế kinh doanh về vị trí địa lý	1.325.973.058	2.895.793.588
Giá trị lợi thế kinh doanh về giá trị thương hiệu	192.449.448	218.109.366
Các chi phí trả trước dài hạn khác	313.658.336	138.232.237
<b>Cộng</b>	<b>1.832.080.842</b>	<b>3.252.135.191</b>

## 9. Tài sản cố định hữu hình

	<b>Nhà cửa, vật kiến trúc</b>	<b>Máy móc và thiết bị</b>	<b>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</b>	<b>Cộng</b>
<b>Nguyên giá</b>				
Số đầu năm	79.922.287.196	6.161.059.376	88.191.451.097	174.274.797.669
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	963.308.990	-	-	963.308.990
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>80.885.596.186</b>	<b>6.161.059.376</b>	<b>88.191.451.097</b>	<b>175.238.106.659</b>
<i>Trong đó:</i>				
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	39.550.000	-	39.550.000
Chờ thanh lý	-	-	-	-
<b>Giá trị hao mòn</b>				
Số đầu năm	40.346.200.235	3.779.665.720	36.908.370.019	81.034.235.974
Khấu hao trong kỳ	1.170.177.955	173.624.592	2.615.761.146	3.959.563.693
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>41.516.378.190</b>	<b>3.953.290.312</b>	<b>39.524.131.165</b>	<b>84.993.799.667</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG

Địa chỉ: Quốc lộ 91, số 15, khóm Đông Thịnh B, Phường Mỹ Thạnh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Cộng
<b>Giá trị còn lại</b>				
Số đầu năm	<u>39.576.086.961</u>	<u>2.381.393.656</u>	<u>51.283.081.078</u>	<u>93.240.561.695</u>
<b>Số cuối kỳ</b>	<u>39.369.217.996</u>	<u>2.207.769.064</u>	<u>48.667.319.932</u>	<u>90.244.306.992</u>
<i>Trong đó:</i>				
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình là phương tiện vận tải, truyền dẫn có giá trị còn lại theo sổ sách là 3.800.946.152 VND đã được thế chấp, cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh An Giang.

## 10. Tài sản cố định vô hình

Là giá trị quyền sử dụng đất lâu dài.

## 11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Kết chuyển vào TSCĐ trong kỳ	Số cuối kỳ
Xây dựng cơ bản dở dang				
Công trình tu bổ và mở rộng bãi chứa hàng Cảng Mỹ				
Thới	<u>37.458.081</u>	<u>925.850.909</u>	<u>(963.308.990)</u>	-
Công trình dự án đầu tư và mở rộng Cảng Mỹ Thới	<u>40.707.000</u>	<u>37.860.000</u>	-	<u>78.567.000</u>
<b>Cộng</b>	<u>78.165.081</u>	<u>963.710.909</u>	<u>(963.308.990)</u>	<u>78.567.000</u>

## 12. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>Phải trả các nhà cung cấp khác</b>		
Chi nhánh Công ty Cổ phần Dầu khí Mê Kông tại An Giang	495.790.000	-
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Lập Khang	-	241.760.000
Chi nhánh Công ty Cổ phần Thương mại Dầu khí Cửu Long tại An Giang	1.018.890.000	-
Công ty Cổ phần Thương mại- Dịch vụ Đồng Trường	335.890.000	-
Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ Thương mại Vạn Vạn Phúc	345.560.000	-
Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Dịch vụ Quốc tế Đại Minh	297.235.677	182.615.429
Công ty TNHH Thiết bị Công nghiệp Tam Phát	-	339.130.000
Các nhà cung cấp khác	<u>227.777.400</u>	<u>49.750.000</u>
<b>Cộng</b>	<u>2.721.143.077</u>	<u>813.255.429</u>

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

# CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG

Địa chỉ: Quốc lộ 91, tổ 15, khóm Đông Thịnh B, Phường Mỹ Thạnh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

## 13. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>		
Công ty Cổ phần Thương mại Hồng Phú	129.385.000	-
Công ty Cổ phần Nông sản Vinacam	33.930.000	-
Công ty TNHH một thành viên Vinh Quang	37.924.000	-
Công ty Cổ phần Thương mại Vận tải biển Đại Nam	17.821.683	17.821.683
Công ty TNHH Tổng Công ty Hòa Bình Minh – Chi nhánh Cần Thơ	-	216.000.000
Các khách hàng khác	43.370.161	33.119.086
<b>Cộng</b>	<b>262.430.844</b>	<b>266.940.769</b>

## 14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phát sinh trong kỳ	Bù trừ lợi thé vị trí địa lý			Số cuối kỳ
			Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	
Thuế GTGT hàng bán nội địa	634.686.367	2.337.569.617	(2.595.511.959)	-	376.744.025	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.074.665.706	-	594.075.355	(1.355.683.673)	-	313.057.388
Thuế thu nhập cá nhân		731.149	108.369.189	(111.196.414)	-	3.558.374
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	645.162.910	758.947.840	-	(758.947.840)	645.162.910
Các loại thuế khác	-	-	21.859.500	(21.859.500)	-	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	59.784.000	(18.288.000)	-	41.496.000
<b>Cộng</b>	<b>1.709.352.073</b>	<b>645.894.059</b>	<b>3.880.605.501</b>	<b>(4.102.539.546)</b>	<b>(758.947.840)</b>	<b>731.297.413</b>
						<b>648.721.284</b>

### Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 0%; 5% và 10%.

### Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20% (cùng kỳ năm trước thuế suất là 20%).

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	2.970.376.775	6.595.314.321
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	-	-
- Các khoản điều chỉnh tăng	-	-

# CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG

Địa chỉ: Quốc lộ 91, tổ 15, khóm Đông Thịnh B, Phường Mỹ Thạnh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này Năm nay	Năm trước
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	2.970.376.775	6.595.314.321
Thu nhập được miễn thuế	-	-
Lỗ các năm trước được chuyển	-	-
Thu nhập tính thuế	2.970.376.775	6.595.314.321
Thué suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
<i>Thué thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông</i>	<b>594.075.355</b>	<b>1.319.062.864</b>
<i>Thué thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước</i>	-	-
<b>Tổng Thué thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp</b>	<b>594.075.355</b>	<b>1.319.062.864</b>

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính giữa niên độ có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

## Tiền thuê đất

Công ty phải nộp tiền thuê đất đối với diện tích 42.585,2 m<sup>2</sup> theo hợp đồng thuê đất số 52/HĐ.TĐ ngày 20 tháng 6 năm 2012, thời gian thuê 50 năm kể từ ngày 03 tháng 5 năm 2012 đến ngày 03 tháng 5 năm 2062, trong đó 3.885,4 m<sup>2</sup> \* đơn giá 56.000 đồng/m<sup>2</sup>/năm, còn lại 38.699,8 m<sup>2</sup> \* đơn giá 33.600 đồng/m<sup>2</sup>/năm.

Theo Công văn số 534/CT-THNVDT ngày 15 tháng 4 năm 2015 của Cục thuế tỉnh An Giang trả lời về việc khấu trừ lợi thế vị trí địa lý (lợi thế kinh doanh) của Công ty Cổ phần Cảng An Giang thì từ năm 2015 trở đi giá trị lợi thế vị trí địa lý được khấu trừ vào tiền thuê đất phải nộp hàng năm số tiền là 1.517.895.680 VND cho đến khi hết giá trị lợi thế vị trí địa lý này.

## Thué nhà đất

Thué nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

## Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

## 15. Phải trả người lao động

Là tiền lương còn phải trả người lao động.

## 16. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Doanh thu chưa thực hiện liên quan đến tổ chức khác</i>		
Doanh thu dịch vụ nhận trước	68.181.812	204.545.450
<b>Cộng</b>	<b>68.181.812</b>	<b>204.545.450</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG

Địa chỉ: Quốc lộ 91, số 15, khóm Đông Thịnh B, Phường Mỹ Thạnh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

## 17. Phải trả khác

### 17a. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>Phải trả các bên liên quan</b>	<b>5.491.850.000</b>	<b>16.500.000</b>
Thù lao Hội đồng quản trị	-	16.500.000
Hội đồng quản trị - Tiền cỗ túc	373.730.000	-
Tổng Công ty đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước	-	-
– Tiền cỗ túc	5.118.120.000	-
<b>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>4.942.545.580</b>	<b>594.853.039</b>
Phải trả cỗ túc các cổ đông khác	4.170.670.000	2.520.000
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	771.875.580	592.333.039
<b>Cộng</b>	<b>10.434.395.580</b>	<b>611.353.039</b>

### 17b. Phải trả dài hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty TNHH Tổng Công ty Hoà Bình Minh – Chi nhánh Cần Thơ – Tiền đặt cọc thuê kho	216.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>216.000.000</b>	<b>-</b>

## 18. Vay và nợ thuê tài chính

### 18a. Vay ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>Vay ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác</b>		
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.18b)	409.125.000	818.250.000
<b>Cộng</b>	<b>409.125.000</b>	<b>818.250.000</b>

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong kỳ như sau:

#### Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	818.250.000	818.250.000
Số tiền vay đã trả	(409.125.000)	(409.125.000)
Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn	-	-
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>409.125.000</b>	<b>409.125.000</b>

### 18b. Vay dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>Vay dài hạn phải trả tổ chức khác</b>		
Vay dài hạn ngân hàng	1.431.437.500	1.431.437.500
<b>Vay Ngân hàng TMCP Quân đội - chi nhánh An Giang</b>	<b>1.431.437.500</b>	<b>1.431.437.500</b>
<b>Cộng</b>	<b>1.431.437.500</b>	<b>1.431.437.500</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG

Địa chỉ: Quốc lộ 91, tổ 15, khóm Đông Thịnh B, Phường Mỹ Thạnh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Công ty có khả năng trả được các khoản vay dài hạn.

Các khoản vay Ngân hàng TMCP Quân đội - chi nhánh An Giang để bổ sung vốn thanh toán mua tài sản cố định với lãi suất 8%/năm từ ngày 30/09/2015 - 30/09/2016, sau thời gian trên, lãi suất được xác định bằng lãi suất huy động tiết kiệm dân cư kỳ hạn 12 tháng loại trả sau xác định tại ngày điều chỉnh lãi suất cộng với biên độ lãi suất 2%/năm, thời hạn vay 48 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Số tiền vay được hoàn trả hàng tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay (xem thuyết minh số V.9).

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Từ 1 năm trở xuống	409.125.000	818.250.000
Trên 1 năm đến 5 năm	1.431.437.500	1.431.437.500
Trên 5 năm	-	-
<b>Cộng</b>	<b>1.840.562.500</b>	<b>2.249.687.500</b>

Chi tiết phát sinh của khoản vay dài hạn Ngân hàng TMCP Quân đội - chi nhánh An Giang như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	1.431.437.500	2.249.687.500
Kết chuyển sang vay và nợ ngắn hạn	-	-
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>1.431.437.500</b>	<b>2.249.687.500</b>

## 18c. Vay quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

## 19. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Trích quỹ trong kỳ	Hoàn nhập quỹ trong kỳ	Chi quỹ trong kỳ	Số cuối kỳ
Quỹ khen thưởng	552.182.663	-	-	(527.190.000)	24.992.663
Quỹ phúc lợi	216.804.093	184.352.584	-	(107.800.000)	293.356.677
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	108.315.845	-	(538.741)	(107.777.104)	-
<b>Cộng</b>	<b>877.302.601</b>	<b>184.352.584</b>	<b>(538.741)</b>	<b>(742.767.104)</b>	<b>318.349.340</b>

## 20. Vốn chủ sở hữu

### 20a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ Đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chia phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	138.000.000.000	3.828.507.990	12.012.625.479	153.841.133.469
Lợi nhuận trong kỳ trước	-	-	5.276.251.457	5.276.251.457
Chia cổ tức trong kỳ trước	-	-	(11.730.000.000)	(11.730.000.000)
<b>Số dư cuối kỳ trước</b>	<b>138.000.000.000</b>	<b>3.828.507.990</b>	<b>5.558.876.936</b>	<b>147.387.384.926</b>
Số dư đầu năm nay	138.000.000.000	4.400.672.794	9.841.120.141	152.241.792.935
Lợi nhuận trong kỳ này	-	-	2.376.301.420	2.376.301.420
Hoàn nhập quỹ kỳ này	-	(2.693.702)	3.232.443	538.741

# CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG

Địa chỉ: Quốc lộ 91, tổ 15, khóm Đông Thịnh B, Phường Mỹ Thạnh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ Đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Trích quỹ trong kỳ này	-	-	(184.352.584)	(184.352.584)
Chia cổ tức trong kỳ này	-	-	(9.660.000.000)	(9.660.000.000)
<b>Số dư cuối kỳ này</b>	<b>138.000.000.000</b>	<b>4.397.979.092</b>	<b>2.376.301.420</b>	<b>144.774.280.512</b>

## 20b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

Tình hình góp vốn điều lệ như sau:

	Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp		Vốn điều lệ đã gop (VND)	Vốn điều lệ còn phải gop (VND)
	VND	Tỷ lệ (%)		
Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước	73.116.000.000	52,98	73.116.000.000	-
Các cổ đông khác	64.884.000.000	47,02	64.884.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>138.000.000.000</b>	<b>100</b>	<b>138.000.000.000</b>	<b>-</b>

## 20c. Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	13.800.000	13.800.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	13.800.000	13.800.000
- Cổ phiếu phổ thông	13.800.000	13.800.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	13.800.000	13.800.000
- Cổ phiếu phổ thông	13.800.000	13.800.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

## 20d. Phân phối lợi nhuận

Trong kỳ, Công ty đã phân phối lợi nhuận năm 2016 theo Nghị quyết số 07/2017/NQ-DHĐCD Đại hội cổ đông thường niên năm 2017 ngày 09 tháng 6 năm 2017 như sau:

	Số đã tạm phân phối trong năm 2016	Số phân phối trong kỳ này
Số được phân phối		
• Chia cổ tức cho các cổ đông	9.660.000.000	- 9.660.000.000
• Trích quỹ đầu tư phát triển (5% lợi nhuận)	569.471.102	572.164.804 (2.693.702)
• Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (11,67% lợi nhuận)	1.328.682.191	1.144.329.607 184.352.584
• Trích quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành (1% lợi nhuận)	113.894.220	114.432.961 (538.741)

# CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG

Địa chỉ: Quốc lộ 91, tổ 15, khóm Đông Thịnh B, Phường Mỹ Thạnh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

## 21. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

### 21a. Ngoại tệ các loại

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, tiền bao gồm 4.223,62 USD (số đầu năm là 4.230,20 USD).

### 21b. Nợ khó đòi đã xử lý

	<b>Số cuối kỳ</b>	<b>Số đầu năm</b>	<b>Nguyên nhân xóa sổ</b>
	VND	VND	
Vosa Cần Thơ	35.746.216	35.746.216	Công nợ phát sinh từ trước năm 1992, khách hàng từ chối thanh toán.
Nguyễn Văn Bưởi	4.681.280	4.681.280	Công nợ phát sinh từ năm 1992, không còn liên hệ được địa chỉ của khách hàng.
Công ty Văn Lang	1.677.000	1.677.000	Công nợ phát sinh từ năm 1995, không còn liên hệ được địa chỉ của khách hàng.
Cục hàng hải Việt Nam	6.044.774	6.044.774	Công nợ phát sinh từ năm 1994, không thu hồi được.
Tàu Trần Đề	7.457.000	7.457.000	Công nợ phát sinh từ năm 1996, không còn liên hệ được địa chỉ của khách hàng.
Công ty Vận tải biển Tài chính	7.207.983	7.207.983	Công nợ phát sinh từ năm 2005, không còn liên hệ được địa chỉ của khách hàng.
Phòng kinh doanh Xây dựng Hàng hải	2.677.340	2.677.340	Công nợ phát sinh đã lâu, do bộ phận kế toán thay đổi không bàn giao.
Nguyễn Văn Liêu	3.525.388	3.525.388	Con nợ không có khả năng thanh toán nợ.
Huỳnh Văn Linh	1.000.000	1.000.000	Không tìm được địa chỉ của đối tượng nợ.
Sáu Mẫu	1.915.750	1.915.750	Nợ phát sinh đã lâu không liên hệ được địa chỉ
Trịnh Thị Hường	13.468.262	13.468.262	Công nợ phát sinh từ năm 2000, không có khả năng thanh toán.
Tử Huân Tước	1.600.000	1.600.000	Không tìm được địa chỉ của đối tượng nợ.
Tô Xuân Thái	1.500.000	1.500.000	Công nợ phát sinh từ năm 2000, không liên hệ được địa chỉ.
Công ty Công trình Giao thông An Giang	3.192.000	3.192.000	Công nợ phát sinh từ năm 2006, đơn vị đã giải thể
Võ Thắng Lợi	2.281.600	2.281.600	Công nợ phát sinh năm 2006, không còn hồ sơ gốc.
Công ty Nam Hưng	3.422.000	3.422.000	Công nợ phát sinh năm 2003, đối tượng nợ không thanh toán.
<b>Cộng</b>	<b>97.396.593</b>	<b>97.396.593</b>	



# CÔNG TY CỔ PHẦN CÀNG AN GIANG

Địa chỉ: Quốc lộ 91, tổ 15, khóm Đông Thịnh B, Phường Mỹ Thạnh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

### 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

#### 1a. Tổng doanh thu

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng hóa	5.666.434.874	6.478.095.922
Doanh thu cung cấp dịch vụ	30.541.630.859	33.597.899.767
<b>Cộng</b>	<b>36.208.065.733</b>	<b>40.075.995.689</b>

#### 1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan.

### 2. Giá vốn hàng bán

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã bán	4.955.179.532	5.899.626.774
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	22.681.616.174	22.151.281.854
<b>Cộng</b>	<b>27.636.795.706</b>	<b>28.050.908.628</b>

### 3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn	497.750.778	664.583.333
Lãi tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	13.608.480	27.759.920
<b>Cộng</b>	<b>511.359.258</b>	<b>692.343.253</b>

### 4. Chi phí tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	86.096.380	104.586.252
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	63.550	763.707
<b>Cộng</b>	<b>86.159.930</b>	<b>105.349.959</b>

### 5. Chi phí bán hàng

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	431.232.816	447.360.896
Chi phí vật liệu, bao bì	34.322.006	19.876.389
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	7.130.000	3.685.063
Chi phí khấu hao tài sản cố định	56.431.074	61.292.430
Chi phí dịch vụ mua ngoài	106.986.372	35.410.311
Các chi phí khác	135.023.576	49.382.871
<b>Cộng</b>	<b>771.125.844</b>	<b>617.007.960</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÀNG AN GIANG**

Địa chỉ: Quốc lộ 91, tổ 15, khóm Đông Thịnh B, Phường Mỹ Thạnh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

**6. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	<b>Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</b>	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Chi phí cho nhân viên	1.980.354.625	2.899.775.360	
Chi phí vật liệu quản lý	93.989.196	103.114.187	
Chi phí đồ dùng văn phòng	34.764.924	44.078.130	
Chi phí khấu hao tài sản cố định	187.527.834	187.527.834	
Thuế, phí và lệ phí	937.357.428	103.200.347	
Chi phí dịch vụ mua ngoài	302.652.700	321.877.341	
Phân bổ giá trị lợi thế kinh doanh	836.532.608	366.341.520	
Các chi phí khác	1.013.998.654	1.194.095.672	
<b>Cộng</b>	<b>5.387.177.969</b>	<b>5.220.010.391</b>	

**7. Thu nhập khác**

	<b>Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</b>	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Thu phí, lệ phí chuyển nhượng cổ phần	50.000	250.000	
Thu cát nạo vét công trình	125.730.000	-	
Thu nhập khác	17.871.233	4.600.318	
<b>Cộng</b>	<b>143.651.233</b>	<b>4.850.318</b>	

**8. Chi phí khác**

	<b>Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</b>	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Thuế bị phạt, bị truy thu	-	925.872	
Chi phí năm trước	11.440.000	169.973.000	
Chi phí khác	-	13.699.129	
<b>Cộng</b>	<b>11.440.000</b>	<b>184.598.001</b>	

**9. Lãi trên cổ phiếu****9a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu**

	<b>Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</b>	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	2.376.301.420	5.276.251.457	
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi và quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành (*)	(301.077.390)	(532.901.397)	
Lợi nhuận tính lãi cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu	2.075.224.030	4.743.350.060	
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ	13.800.000	13.800.000	
<b>Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b>150</b>	<b>344</b>	

# CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG

Địa chỉ: Quốc lộ 91, tổ 15, khóm Đông Thịnh B, Phường Mỹ Thạnh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

(\*) Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành kỳ này được tạm tính theo tỷ lệ trích lập năm 2016.

## 9b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc kỳ kế toán đến ngày công bố Báo cáo tài chính giữa niên độ này.

## 10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	3.735.927.637	3.494.152.462
Chi phí nhân công	14.281.929.927	14.937.335.449
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.959.563.693	3.752.017.567
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.232.955.849	3.937.204.171
Chi phí khác	2.629.542.881	1.867.590.556
<b>Cộng</b>	<b>28.839.919.987</b>	<b>27.988.300.205</b>

## VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

#### 1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban Tổng Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Ngoài phân phối cổ tức năm 2016 được phân phối trong năm 2017 số tiền: 373.730.000 VND cho các thành viên Hội đồng quản trị, Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty chỉ có công nợ phải trả tiền cổ tức năm 2016 với các thành viên quản lý chủ chốt với số dư tại ngày 30 tháng 6 năm 2017 là: 373.730.000 VND (số đầu năm về tiền thù lao phải trả Hội đồng quản trị là 16.500.000 VND).

# CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG

Địa chỉ: Quốc lộ 91, tổ 15, khóm Đông Thịnh B, Phường Mỹ Thạnh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

## Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	635.016.728	891.653.297
Phụ cấp	185.340.000	147.600.000
Tiền thưởng	70.885.715	26.820.000
Các khoản phúc lợi khác	-	78.000.000
<b>Cộng</b>	<b>891.242.443</b>	<b>1.144.073.297</b>

## 1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Tổng Công ty đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước	Cổ đông lớn

### Giao dịch với các bên liên quan khác

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng Công ty đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước		
Phân phối cổ tức	5.118.120.000	-

### Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.17a.

## 2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty.

### Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là kinh doanh dịch vụ bốc xếp. Ngoài ra, hoạt động kinh doanh khác chủ yếu là mua bán nhiên liệu, doanh thu từ hoạt động khác chỉ chiếm tỷ trọng rất nhỏ trong tổng doanh thu (trong 6 tháng đầu năm 2017 là khoản 16% tổng doanh thu). Doanh thu và giá vốn của các hoạt động kinh doanh được trình bày tại thuyết minh số VI.1a và VI.2.

### Thông tin về khu vực địa lý

Hoạt động của Công ty chủ yếu diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

## 3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính giữa niên độ.

# CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG

Địa chỉ: Quốc lộ 91, số 15, khóm Đông Thịnh B, Phường Mỹ Thạnh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

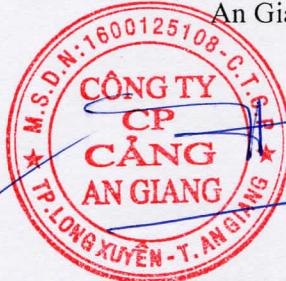
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

An Giang, ngày 22 tháng 7 năm 2017

Phạm Văn Thành  
Người lập



Nguyễn Văn Cơ  
Kế toán trưởng



Bùi Thành Hiệp  
Tổng Giám đốc

